

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11-02- 2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 286/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị Hồng V, sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố D, phường Ph, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố H, phường Ph, thành phố Hải Phòng. Chị V đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Ph, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tô Thị Hồng V trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng Ngh kết hôn với nhau vào ngày 21 tháng 3 năm 2013 được đăng ký kết hôn tại UBND xã Phạm Mệnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ph, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận tại gia đình bố mẹ anh Ngh ở Tổ dân phố D, phường Ph, thành phố Hải Phòng được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Ngh ham chơi, không chịu tu chí làm ăn, nay làm mai bỏ, không có ý thức chăm lo

trách nhiệm đến gia đình vợ con, ngoài ra anh Ngh còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mọi công việc gia đình, chăm sóc con cái chủ yếu do chị V lo lắng. Vợ chồng không quan tâm, trách nhiệm đối với nhau. Tháng 08/2023, chị V bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Tổ dân phố H, phường Ph, thành phố Hải Phòng ở, mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế giữa chị V và anh Ngh hoàn toàn bị cắt đứt. Quá trình đó anh Ngh không gặp, động viên chị về hàn gắn đoàn tụ, bố mẹ gia đình hai bên có biết mâu thuẫn giữa vợ chồng chị, có động viên hòa giải nhưng không thành. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn (nay là TAND khu vực 10 - Hải Phòng) giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng Ngh.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trọng Ngh không có mặt. Tòa án tiến hành làm việc cùng ông Nguyễn Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Sen (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Trọng Ngh) xác định cụ thể như sau: Anh Ngh và chị V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống với vợ chồng ông bà được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, nợ nần dẫn đến vợ chồng trực trặc. Cách đây khoảng 02-03 năm thì chị V đã về nhà bố mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh Ngh. Hiện anh Ngh đang đi làm ăn, địa chỉ cụ thể ở đâu thì ông bà cũng không rõ, nhưng anh Ngh vẫn thường xuyên gọi điện, liên lạc về và thỉnh thoảng có về thăm ông bà. Nay chị V xin ly hôn, ông bà và anh Ngh cũng đã biết việc này, anh Ngh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không dàn xếp được, chị V xin ly hôn anh Ngh nhất trí, nhưng do điều kiện làm ăn ở xa, không thể về được nên anh Ngh đề nghị TAND khu vực 10-Hải Phòng giải quyết vắng mặt anh theo quy định.

Về con chung: Chị V và anh Ngh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2013 và cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 11/3/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng chị V. Nay ly hôn chị V đề nghị xin được nuôi dưỡng cả hai cháu và tự nguyện không yêu cầu anh Ngh cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ngh cũng mong muốn được nuôi con, nhưng do điều kiện làm ăn ở xa, nên anh nhất trí giao cả hai con cho chị V nuôi dưỡng và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Ng và cháu Kh cũng có nguyện vọng xin được ở cùng chị V.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V không yêu cầu, gia đình anh Ngh cũng xác định tài sản chung, vay nợ chung giữa anh Ngh và chị V chưa có gì, nên anh Ngh không có yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai của ông Tô Văn C và bà Trần Thị H (là bố mẹ đẻ của chị Tô Thị Hồng V) thể hiện: Chị Tô Thị Hồng V và anh Nguyễn Trọng Ngh tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện. Sau khi

kết hôn anh chị sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh Ngh. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ngh mãi chơi, thiếu quan tâm gia đình, vợ con, đánh đáng nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Khoảng tháng 8/2023 chị V đưa các cháu về sống với ông bà, anh Ngh cũng đi làm ăn xa. Do vậy vợ chồng anh chị sống ly thân kể từ thời điểm đó đến nay. Quá trình đó ông bà cũng đã động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng vợ chồng anh chị không hàn gắn được. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh Ngh và có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung thì quan điểm của ông bà là đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận nguyện vọng của chị V. Trường hợp chị V được nuôi con thì ông bà sẽ hỗ trợ, tạo điều kiện ăn ở tốt nhất giúp chị V chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Tại Biên bản xác minh tại địa phương phường Ph xác định: Anh Nguyễn Trọng Ngh và chị Tô Thị Hồng V đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2013 tại UBND xã Phạm Mệnh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ph, thành phố Hải Phòng), quyển số 01/2013, số đăng ký 09/2013. Qua tra cứu dữ liệu hộ tịch có thể hiện thông tin cháu Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2013 và cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 11/3/2018 là con chung của anh Nguyễn Trọng Ngh và chị Tô Thị Hồng V. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được, chỉ biết hiện nay chị V và anh Ngh đang sống ly thân, chị V đưa con về nhà mẹ đẻ ở còn anh Ngh đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Nay chị V xin ly hôn anh Ngh và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung, thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Toà án tiến hành tra cứu, tại Công văn số 4322/XNC-Đ1 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng cung cấp: Anh Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Ph, thành phố Hải Phòng. Qua kiểm tra trong CSDL hiện hành không thấy thông tin xuất nhập cảnh.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đều đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện VKSND khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân:

xử cho chị Tô Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Trọng Ngh. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2013 và cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 11/3/2018 cho chị V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Ngh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con mà không bị ai cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị Tô Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Tô Thị Hồng V đối với anh Nguyễn Trọng Ngh có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố D, phường Ph, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định đối với anh Nguyễn Trọng Ngh, chị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng thụ lý và xét xử vắng mặt chị V và anh Ngh là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Hồng V kết hôn cùng anh Nguyễn Trọng Ngh trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị V đề nghị xin ly hôn anh Ngh, chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị V xin ly hôn, anh Ngh cũng xác định tình cảm giữa hai bên thực sự không còn, các bên đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Tô Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Trọng Ngh là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị V và anh Ngh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2013 và cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 11/3/2018. Hiện hai cháu đang ở cùng chị V. Nay ly hôn, xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của các bên, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng hiện nay, phù hợp với nguyện vọng của các cháu, nên cần chấp nhận giao cả hai cháu cho chị V nuôi dưỡng để đảm bảo sự ổn định cuộc sống cho các cháu là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các bên không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị V phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Hồng V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị Hồng V được ly hôn anh Nguyễn Trọng Ngh.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh ngày 13/11/2013 và cháu Nguyễn Trọng Kh, sinh ngày 11/3/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, Ngh vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Tô Thị Hồng V phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0004943 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị V đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Thị Hồng V, anh Nguyễn Trọng Ngh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS thành phố Hải Phòng (người được ủy quyền:
Trưởng phòng Phòng THADS khu vực 10 - Hải Phòng);
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (*UBND xã Phạm
Mệnh, nay là UBND phường Ph, thành phố Hải Phòng,
số 09/2013*);
- Các đương sự; Lưu Hồ sơ ,VP.

Nguyễn Thị Hiền